

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2022/HS-ST

Ngày 29 - 11 -2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung.

Bà Bùi Thị Kiều Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Thuần Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn H - sinh ngày 15/5/1970 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm Z, xã G, huyện G1, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đức M (sinh năm 1938) và bà: Đinh Thị L (đã chết); Vợ: Trần Thị R, sinh năm 1967. Có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 54/HSST ngày 09/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, xử phạt Trần Văn H 15 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2022, đến ngày 03/6/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Phạm Văn H1 - Văn phòng Luật sư Thái Bình, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

*** Người chứng kiến:**

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990. Nơi cư trú: thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã N1, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Viết T1, sinh năm 1966

- Chị Trần Thị R, sinh năm 1967

Đều cư trú: Xóm Z, xã G, huyện G1, tỉnh Nam Định.

(Những người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31/5/2022, Trần Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 36K4-ZZZZ đến khu vực nghĩa trang thuộc địa phận xã G2, huyện G1, tỉnh Nam Định mua 18.500.000 đồng ma túy loại Heroine của một người đàn ông (H không biết tên, địa chỉ của người này). Sau khi nhận ma túy, H mở ra kiểm tra thấy có Heroin được gói trong 03 túi nilon. H mang về nhà, lấy một ít ma túy chia và gói thành 02 gói bằng giấy lịch treo tường rồi cất vào túi áo ngực bên phải (kiểu áo rằn ri) treo trên giá treo quần áo trong phòng ngủ, mục đích để bán. Số ma túy còn lại, H cất vào túi áo bên trái đang mặc, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô sang địa phận thôn T2, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình tìm người mua ma túy để bán thì bị bắt quả tang. Cơ quan Công an đã quản lý số ma túy H mang đi bán.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Văn H tại xóm Z, xã G, huyện G1, tỉnh Nam Định, Cơ quan Điều tra phát hiện và thu giữ tại túi áo ngực bên phải (kiểu áo rằn ri) treo trên giá treo quần áo phòng ngủ của H 02 gói đều được gói bằng giấy lịch có in hoa văn, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Kết luận giám định số 187/KL-KTHS(MT) ngày 01/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu vật quản lý khi bắt quả tang của Trần Văn H gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 61,5673 gam; Mẫu vật quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 2,6895 gam*”

Cáo trạng số 70/CT-VKSTB ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn H từ 17 năm tù đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy quản lý của H được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong 02 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 187/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 36K4-ZZZZ. Tịch thu hóa nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen quản lý của bị cáo; Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu bào chữa: Nhất trí với tội danh, điều luật đã truy tố với bị cáo và nhất trí về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp mà kiểm sát viên luận tội và đề nghị đến Hội đồng xét xử. Tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ kết tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, gồm:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 31/5/2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh lập tại trụ sở Công an xã Nam Hồng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (Bút lục từ số 19 đến số 22).

- Biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn H do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ ngày 31/5/2022 tại xóm Z, xã G, huyện G1, tỉnh Nam Định (Bút lục số 30, 31).

- Các biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 31/5/2022 (Bút lục từ số 26 đến số 28).

- Bản Kết luận giám định số 187/KL-KTHS(MT) ngày 01/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 36, 37).

- Lời khai của những người chứng kiến, gồm: Anh Phạm Văn Đ; anh Nguyễn Văn H2 - chứng kiến quá trình bắt quả tang và quản lý ma túy Trần Văn H mang đi bán. Và lời khai của anh Trần Viết T1, chị Trần Thị R - chứng kiến quá trình khám xét, quản lý ma túy tại nơi ở của Trần Văn H (Bút lục từ số 106 đến số 117).

- Cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 31/5/2022, Trần Văn H mang 61,5673 gam ma túy, loại Heroine từ nơi ở tại xóm Z, xã G, huyện G1, tỉnh Nam Định sang huyện T, tỉnh Thái Bình để bán thì bị bắt quả tang tại khu vực bên đò B, thôn T2, xã N, huyện T. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, Cơ quan Điều tra còn thu giữ 2,6895 gam ma túy, loại Heroine, bị cáo khai cất giữ mục đích để bán. Tổng khối lượng Heroin đã quản lý của Trần Văn H là 64,2568 gam.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) ...

b) Heroine, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc pháp luật nghiêm cấm hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo đã bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý (Bản án số 54/HSST ngày 09/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt bị cáo 15 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy), bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội - như đề nghị của Kiểm sát viên và luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị tại phiên tòa.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét

xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

- Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, cần phạt tiền bị cáo 20 triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy số ma túy quản lý của bị cáo được hoàn lại sau giám định.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 36K4-ZZZZ (đăng ký xe mang tên anh Lê Minh T3, hộ khẩu thường trú tại X, thị trấn N1, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa), bị cáo khai đó là tài sản của bị cáo, do mua của anh Lê Minh T3 ở Thanh Hóa năm 2008. Anh T3 trình bày đã bán chiếc xe cho một người không nhớ họ tên vào năm 2008. Tài liệu điều tra cho thấy chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Vì vậy xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K4-ZZZZ là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi bán ma túy, vì vậy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo khai đã sử dụng để liên lạc với người mua ma túy, xác định đây là công cụ phạm tội của bị cáo, cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Trần Văn H khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực nghĩa trang thuộc địa phận xã G2, huyện G1, tỉnh Nam Định, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý. Đối với người hẹn mua ma túy của bị cáo, bị cáo khai chỉ biết người đó ở huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, thông qua điện thoại qua mạng xã hội có giao dịch mua ma túy của bị cáo và hẹn bị cáo mang ma túy sang Thái Bình, cứ đi trên đê Trà Lý sẽ có người đến gặp nhận ma túy, bị cáo không biết tên, địa chỉ và số điện thoại của người đó, vì vậy không có cơ sở để xác định người mua ma túy của bị cáo.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/5/2022.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H 20 (hai mươi) triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 60,8736 gam (sáu mươi phẩy tám nghìn bảy trăm ba mươi sáu gam) ma túy, loại Heroine và 2,5237 gam (hai phẩy năm nghìn hai trăm ba mươi bảy gam) ma túy loại Heroine, được niêm phong trong 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 187/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 36K4-ZZZZ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen quản lý của Trần Văn H.

(Các vật chứng có đặc điểm thể hiện tại Biên bản giao nhận, bảo quản tài sản thi hành án ngày 04/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thái Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình)

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/11/2022./.

Nơi nhận:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;

- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;

- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ; lưu hành chính tư pháp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Bình